ĐẠI HỘI XIV

ĐOÀN KẾT, DÂN CHỦ, KỶ CƯƠNG, ĐỘT PHÁ, PHÁT TRIỂN

Chủ đề Đại hội: Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự cường, tự tin tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG
HÀ NỘI - 2026

01 VÌ SAO ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG LÀ SỰ KIỆN CHÍNH TRỊ ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG?

- Đại hội XIV của Đảng họp từ ngày 19/01/2026 đến ngày 23/01/2026, tại Thủ đô Hà Nội. Đây là sự kiện chính trị đặc biệt trọng đại của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; là dấu mốc mở ra chặng đường phát triển mới của đất nước trong bối cảnh, cục diện và mục tiêu mới; là Đại hội của ý chí tự chủ chiến lược, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, của khát vọng vươn lên, của niềm tin son sắt vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

- Đại hội diễn ra trong thời điểm lịch sử có ý nghĩa sâu sắc: Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết, thống nhất, quyết tâm vững bước thực hiện thành công hai mục tiêu chiến lược: 100 năm đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2030) và 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945 - 2045).



- Đại hội đề ra mục tiêu, định hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2026-2030; quyết định những vấn đề mang tầm chiến lược đối với tương lai và vận mệnh của dân tộc ta trong nhiều thập niên tới, nhất là thời kỳ tăng tốc thực hiện khát vọng phát phát triển đất nước đến năm 2045.

- Đại hội đánh giá toàn diện việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII gắn với tổng kết 40 năm đổi mới, khẳng định những thành tựu quan trọng nổi bật, chỉ ra những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, từ đó rút ra những bài học trong lãnh đạo, chỉ đạo quan trọng làm cơ sở cho hoạch định chiến lược mới cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; quyết định các chủ trương mang tính đột phá nhằm đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới. Các trọng tâm bao gồm đổi mới tư duy, đột phá thể chế phát triển, khoa học công nghệ, phát triển hạ tầng (số, xanh, năng lượng) và nâng cao đời sống Nhân dân, hướng tới mục tiêu năm 2030 là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- Đại hội đã hoàn thiện Cương lĩnh, chiến lược, chính sách lớn của Đảng nhằm hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước phát triển, hướng tới kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

- Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa mới gồm 180 đồng chí Ủy viên chính thức, 20 đồng chí Ủy viên dự khuyết, tiêu biểu cho hơn 5,6 triệu đảng viên. Đây là nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bảo đảm sự kế thừa, ổn định và phát triển liên tục trong công tác lãnh đạo của Đảng.

- Thành công của Đại hội góp phần tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, khơi dậy khát vọng cống hiến và tinh thần đoàn kết toàn dân tộc.

02 VAI TRÒ, Ý NGHĨA CỦA ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG?



Đại hội XIV của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tầm vóc lịch sử đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Đây không chỉ là một kỳ Đại hội tổng kết nhiệm kỳ hay xác định mục tiêu 5 năm, mà là Đại hội định hình tư duy phát triển, xác lập mô hình tăng trưởng mới và kiến tạo nền tảng thể chế cho cả một chặng đường dài của dân tộc đến giữa thế kỷ XXI. Đại hội XIV thực sự là Đại hội của bước ngoặt phát triển, của tầm nhìn chiến lược và của khát vọng vươn mình mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Có thể khẳng định một số trọng tâm sau:

- *Đại hội của bước chuyển giai đoạn phát triển*, đó là bước chuyển: từ phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu; từ dựa vào tài nguyên, lao động giá rẻ sang dựa vào tri thức, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từ "theo kịp" sang "vươn lên cạnh tranh"; từ "ổn định để phát triển" sang tư duy biện chứng "phát triển để ổn định, ổn định để phát triển bền vững và cải thiện đời sống Nhân dân".

- *Đại hội của tầm nhìn chiến lược dài hạn:* Đại hội XIV vượt ra ngoài khuôn khổ một nhiệm kỳ. Đại hội xác lập rõ các mục tiêu chiến lược: Đến năm 2030: nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045: nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để hiện thực hóa các mục tiêu ấy, Đại hội không dừng ở khẩu hiệu, mà đồng thời thiết kế hệ giải pháp đồng bộ: Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển; đột phá khoa học - công nghệ; phát triển kinh tế tư nhân; nâng tầm giáo dục và nguồn nhân lực; khơi dậy sức mạnh văn hóa - con người; mở rộng không gian đối ngoại và tự chủ chiến lược.

03 ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG THÀNH CÔNG RẤT TỐT ĐẸP, THỂ HIỆN Ở NHỮNG PHƯƠNG DIỆN NÀO?

Đại hội XIV của Đảng đã thành công rất tốt đẹp cả nội dung và công tác tổ chức, phục vụ. Sự thành công của Đại hội thể hiện ở một số nội dung sau:

- Công tác chuẩn bị các Văn kiện được xác định là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, được triển khai hết sức công phu, bài bản, khoa học: các Văn kiện không chỉ tổng kết chặng đường trong 05 năm qua, mà còn xác định mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, thể hiện rõ tư duy chiến lược, tầm nhìn dài hạn và định hướng phát triển đất nước đến giữa thế kỷ 21. Việc lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp Nhân dân đối với dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng được triển khai rất nghiêm túc, thực chất, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt quan trọng, rộng rãi, dân chủ trong toàn Đảng, toàn dân.

- Công tác chuẩn bị nhân sự được tiến hành theo đúng quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định pháp luật một cách đồng bộ, khoa học, bài bản, chặt chẽ, dân chủ, khách quan và minh bạch, phát huy dân chủ trí tuệ; đảm bảo sự hài hòa hợp lý giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, giữa kế thừa và ổn định, giữa đổi mới và phát triển, giữa chuyên môn đào tạo với sở trường năng lực thực tiễn, cũng như giữa uy tín, kinh nghiệm công tác với chiều hướng phát triển.

- Công tác tổ chức, phục vụ Đại hội được tổ chức khoa học, chu đáo, bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối. Công tác thông tin tuyên truyền được triển khai khoa học, từ sớm góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân. Đại hội có gần 700 phóng viên, kỹ thuật viên trong nước và quốc tế đến đưa tin về Đại hội.

- Đại hội thành công về tư duy và nhận thức lý luận: Đại hội thể hiện rõ tinh thần khoa học, thực tiễn, dũng cảm "nhìn thẳng vào sự thật", đánh giá khách quan cả thành tựu và hạn chế, chỉ rõ những "điểm nghẽn của phát triển" về thể chế, nguồn lực, quản trị, chất lượng tăng trưởng. Đại hội đã bổ sung và phát triển nhiều nhận thức lý luận mới: tự chủ chiến lược; thể chế phát triển; khoa học, công nghệ là động lực chủ yếu; kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất; văn hóa, con người là sức mạnh nội sinh...

- Đại hội thành công về định hướng chiến lược và thiết kế chính sách: Lần đầu tiên, một hệ quan điểm phát triển được xây dựng theo tư duy hệ thống, đa trụ cột, đa động lực, gắn chặt kinh tế với văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

- Đại hội thành công về khơi dậy niềm tin và khát vọng phát triển dân tộc: Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần tự tin, tự lực, tự cường, ý chí vươn lên của toàn dân tộc; kết nối khát vọng của Đảng với mong muốn của Nhân dân; biến mục tiêu phát triển thành mệnh lệnh hành động chung. Đó chính là sức mạnh tinh thần, nguồn lực nội sinh to lớn nhất, nền tảng để biến mọi chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước thành hiện thực.



04 QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG?

- Trung thành tuyệt đối với đường lối, Cương lĩnh của Đảng, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kế thừa và phát huy truyền thống nghìn năm văn hiến của dân tộc, thành quả, trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trên con đường xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Bám sát thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan, kết tinh trí tuệ tập thể và phản ánh trung thực mong muốn, nguyện vọng của Nhân dân. Từng nhận định, từng mục tiêu, từng giải pháp đều được nghiên cứu kỹ, chắt lọc, xuất phát từ thực tiễn; coi hiệu quả và tính khả thi là tiêu chuẩn quan trọng.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy về phát triển: Xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực trung tâm; thể chế hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao là nền tảng; phát triển xanh, bền vững, hiệu quả; kinh tế tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu bắt buộc; hiệu quả sử dụng nguồn lực và năng suất lao động là thước đo chất lượng tăng trưởng.

- Đặc biệt nhấn mạnh khâu tổ chức thực hiện, đặt trọng tâm vào việc thiết kế chương trình hành động, cơ chế kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả; coi dữ liệu, chỉ số và phản hồi của Nhân dân là một căn cứ quan trọng để điều chỉnh chính sách và xử lý trách nhiệm.



- Đề cao tinh thần nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; nhấn mạnh yêu cầu giữ gìn kỷ luật của Đảng, kỷ cương phép nước; kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đồng thời, xây dựng môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, kiến tạo phát triển, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, xây dựng xã hội kỷ cương, lành mạnh, văn minh, an ninh, an sinh, an toàn, phát triển.

05 NHỮNG VẤN ĐỀ CỐT LÕI TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV?

Văn kiện Đại hội XIV đã xác lập một hệ thống tư duy phát triển mới: vững về lý luận, rõ về chiến lược, mạnh về động lực, sâu về nhân văn và hiện đại về quản trị. Chính hệ thống quan điểm ấy tạo nên nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam hành động cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong kỷ nguyên phát triển mới được thể hiện ở những nội dung sau:

- Bổ sung và phát triển "lý luận về đường lối đổi mới", bước trưởng thành mới về tư duy lý luận của Đảng.

- Xác lập tư duy "tự chủ chiến lược" - định vị mới của Việt Nam trong một thế giới đầy biến động.

- Hoàn thiện thể chế phát triển, khâu đột phá chiến lược mang tính quyết định.

- Xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát huy sức mạnh nội sinh của dân tộc: văn hóa, con người, giáo dục, đào tạo và kinh tế tư nhân.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển đối ngoại tương xứng tầm vóc đất nước.

06 NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG?

- Tích hợp nội dung 3 văn kiện, gồm: Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế - xã hội, Báo cáo tổng kết xây dựng Đảng. Việc tích hợp này thể hiện tinh thần tiếp tục đổi mới về cách xây dựng văn kiện, xuất phát từ thực tiễn mới của đất nước, sự phát triển nhận thức lý luận và tổ chức thực hiện của Đảng, bảo đảm sự nhất quán về nội dung; ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

- Kết cấu và tên của các vấn đề được sắp xếp, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển, phản ánh đúng thực tiễn và định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước của nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng và tầm nhìn đến năm 2045, thể hiện rõ các thông điệp mang tính cách mạng, hành động, tính khả thi cao; toàn diện nhưng rõ trọng tâm, trọng điểm.

- Điểm mới về nội dung tổng thể, xuyên suốt trong Báo cáo là nhấn mạnh các quan điểm, mục tiêu, định hướng, phương thức phát triển, các nguồn lực, động lực phát triển mới.

- Điểm mới nổi bật nhất là về cách thức thiết kế Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV đó là: Lần đầu tiên xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV là bộ phận cấu thành của Dự thảo Báo cáo. Chương trình hành động chỉ rõ các chương trình, đề án, dự án cụ thể thực hiện trong nhiệm kỳ 5 năm, phân công trách nhiệm cụ thể của các cấp uỷ đảng từ Trung ương đến địa phương, chỉ rõ tiến độ, nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện, làm căn cứ để các cấp, các ngành thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

07 NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG 40 NĂM THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC?

- *10 năm đầu đổi mới (1986-1995)* trong điều kiện bị bao vây, cấm vận, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, nền kinh tế nước ta đã khắc phục được tình trạng trì trệ, suy thoái; đạt mức tăng trưởng khá cao, liên tục và tương đối toàn diện.

- *Trong 10 năm tiếp theo (1996-2005),* về cơ bản, tình hình đất nước ổn định; các khó khăn, thách thức dần được khắc phục. Thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước đã tăng lên. Tích lũy nội bộ của nền kinh tế từ mức không đáng kể, đến năm 2000 đã đạt 27% GDP.

- *Trong 10 năm (2006-2015),* đất nước ta đã chính thức trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình thấp, chính trị-xã hội ổn định, an sinh xã hội được bảo đảm. Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá, vượt qua những tác động bất lợi của khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu và phát triển tương đối toàn diện. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong 30 năm đầu đổi mới trung bình gần 7%/năm, trong đó có 7 năm trên 8% và 2 năm trên 9%.

- *Trong 10 năm gần đây (2016-2025),* nền kinh tế đất nước đã có sự chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát luôn được kiểm soát ở mức thấp; các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm; nợ công giảm, nợ xấu được kiểm soát, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016-2025 đạt khoảng 6,2%/năm. Quy mô nền kinh tế và thu nhập bình quân đầu người tăng gần gấp đôi, đạt tương ứng trên 510 tỷ USD và trên 5.000 USD/người.



+ Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ngày càng được hoàn thiện đầy đủ hơn. Hội nhập kinh tế quốc tế phát triển sâu, rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức.

+ Đã thực hiện cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền 3 cấp, tổ chức lại không gian phát triển; triển khai thực hiện các quyết sách chiến lược để đột phá phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

+ Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định để phát triển đất nước. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, đưa quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế.

08 BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUA 40 NĂM ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC?



Thứ nhất, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, đường lối đổi mới của Đảng, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; lấy phát triển để ổn định, ổn định để phát triển bền vững; không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh nhân loại, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thứ hai, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở gần dân, vì dân, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Đề cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Thứ ba, quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm "Dân là gốc", phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân. Tăng cường củng cố và phát huy sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thực hành "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

Thứ tư, bám sát thực tiễn, dự báo đúng tình hình; phản ứng chính sách chủ động, linh hoạt, kịp thời, phù hợp; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công, phân cấp, phân quyền rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; kiểm tra, giám sát chặt chẽ; nâng cao chất lượng thể chế; tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ năm, không ngừng đổi mới tư duy, nhất là tư duy chiến lược; nhất quán, kiên định về chiến lược, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; tôn trọng quy luật khách quan, phòng, chống bệnh chủ quan, duy ý chí, giáo điều, cơ hội, bảo thủ...

09 NHỮNG DẤU ẤN NỔI BẬT TRONG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG?

- Về kinh tế, duy trì tốt nền kinh tế, ổn định vĩ mô, giữ vững các cân đối lớn, kiểm soát tốt lạm phát, bội chi ngân sách; chủ động, linh hoạt trong điều hành; nỗ lực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân; từng bước phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng đạt mức cao so với các nước trong khu vực và thế giới; thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam tiệm cận mức trung bình cao; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; tập trung phát triển hạ tầng chiến lược, nhất là hạ tầng giao thông, năng lượng, đô thị; thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Về văn hoá - xã hội, nhận thức về vai trò của văn hoá, con người trong phát triển bền vững ngày càng đầy đủ, toàn diện hơn. Đã chú ý công tác chăm lo an sinh xã hội; xoá đói, giảm nghèo; phát triển giáo dục, đào tạo; nâng cao chất lượng y tế, nhất là y tế dự phòng; chú trọng bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; khơi dậy tinh thần nhân ái, nghĩa tình, tương thân tương ái.



- Về quốc phòng, an ninh, đã xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ với phương châm "bảo vệ đất nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy"; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia; nâng cao năng lực ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống.



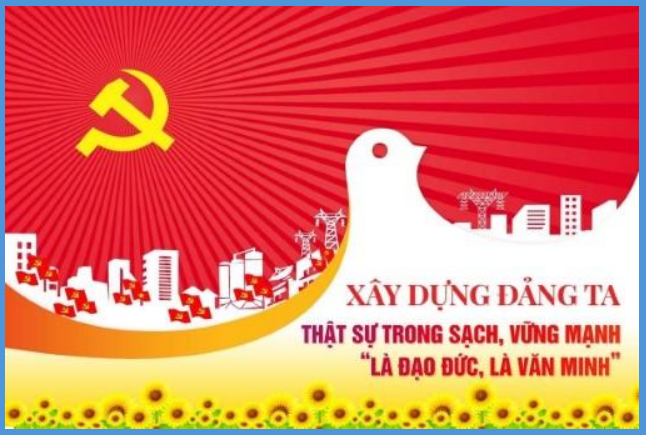
- Về đối ngoại và hội nhập quốc tế, đã triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc; kết hợp nhuần nhuyễn giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng; khai thác hiệu quả các khuôn khổ hợp tác; mở rộng không gian phát triển; củng cố môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.



- Về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị: Đã tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; cải cách hành chính; hoàn thiện hệ thống pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh với quyết tâm cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; tạo sức răn đe, cảnh tỉnh, góp phần quan trọng nâng cao sức chiến đấu của Đảng và củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Triển khai đồng bộ, quyết liệt cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối, tầng nấc trung gian; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức cấp huyện, mở rộng không gian phát triển; tạo động lực mới để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và phục vụ Nhân dân.



10 NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII?



- Công tác xây dựng Đảng về chính trị tiếp tục được chú trọng, tăng cường, tạo nền tảng vững chắc để nâng cao bản lĩnh, tính tiền phong, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.

- Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ, ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng và hệ thống chính trị, đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

- Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đặc biệt đề cao, có vai trò quan trọng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy nội lực quốc gia, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

- Tiếp tục phát triển, hoàn thiện quan điểm, chủ trương "dân là gốc". Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, giải quyết kịp thời những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân.

- Công tác cán bộ được đặc biệt coi trọng, có nhiều đổi mới, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp từng bước trưởng thành. Nhiều chủ trương, giải pháp về công tác cán bộ được thể chế hoá, cụ thể hoá bằng các quy định, quy chế, quy trình bảo đảm đồng bộ, dân chủ, minh bạch và chặt chẽ.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đi vào chiều sâu; các cấp uỷ, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, thiết thực, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ toàn diện, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao, không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, có bước tiến mạnh, đột phá lớn, đạt nhiều kết quả rất quan trọng; từng bước hoàn thiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để "không thể", "không dám", "không muốn", "không cần" tham nhũng, tiêu cực.

11 BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA TRONG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII?

- Luôn kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới; thực hiện nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. Giữ gìn, củng cố, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và hệ thống chính trị; kế thừa, phát huy kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các nhiệm kỳ trước; nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là lãnh đạo cấp cao, nhất là người đứng đầu. Tầm nhìn, định hướng chiến lược của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư là nhân tố quyết định thành công, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Bám sát đường lối, chủ trương, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, quy chế làm việc, chương trình toàn khoá, chương trình làm việc hằng năm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng thời điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp thực tiễn. Không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Lãnh đạo, chỉ đạo với bản lĩnh và quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình, bước đi phù hợp; nhất quán, kiên định về chiến lược, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; đối với những vấn đề lớn, mới, phức tạp, nhạy cảm, chưa có tiền lệ phải được thảo luận dân chủ tạo sự thống nhất cao. Kiểm tra, giám sát thường xuyên, quyết tâm, quyết liệt tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khắc phục những tồn tại, yếu kém kéo dài và công khai, minh bạch tiến độ, trách nhiệm, kết quả để Nhân dân giám sát. Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo sát, đúng tình hình, có tư duy sáng tạo và đối sách, phương pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả.

- Không ngừng tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Đặc biệt, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và cấp cơ sở thực sự tiêu biểu, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung. Tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng, thực sự cầu thị, lắng nghe ý kiến của Nhân dân.

- Công tác tuyên truyền phải kịp thời, sắc bén, minh bạch, chống các luận điệu xuyên tạc, sai trái, xấu độc gây tác động tiêu cực, làm cản trở sự phát triển đất nước.

12 QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VÀ TẦM NHÌN 2045?



- Kiên định hệ quan điểm chỉ đạo mang tính nguyên tắc về sự lãnh đạo của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới, không ngừng bổ sung, hoàn thiện phù hợp với thực tiễn; phát huy tự chủ chiến lược, xác lập mô hình phát triển mới, lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững; nâng cao đời sống và hạnh phúc của Nhân dân; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Nhận diện sớm, tranh thủ mọi thuận lợi, thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ các nhiệm vụ: Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

- Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự



tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hoá, con người thành nguồn lực nội sinh, động lực phát triển. Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững; tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt; khơi thông, giải phóng sức sản xuất và mọi nguồn lực. Xác lập mô hình tăng trưởng mới; thực hiện đồng bộ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài, phát triển lực lượng sản xuất mới.



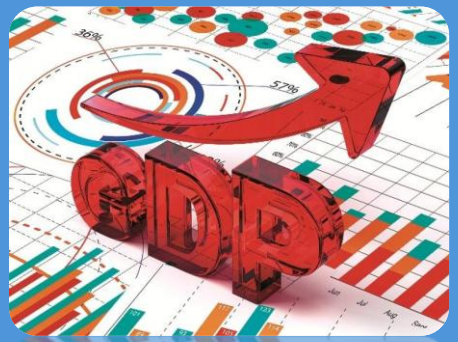
- Phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Việt Nam, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thế trận lòng dân; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường với củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập. Bảo đảm, bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.



- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; giữ vững đoàn kết, thống nhất; vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước; không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực, uy tín. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường kiểm soát quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

13 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN; CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU 5 NĂM 2026 – 2030 CỦA ĐẤT NƯỚC?

- Mục tiêu phát triển: Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, là một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 **từ 10%/năm trở lên**; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng **8.500 USD/năm**.









- Các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 5 năm 2026-2030:

+ Về kinh tế: Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 8.500 USD; tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 28% GDP; tỉ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt trên 55%. Tốc độ tăng năng suất lao động đạt khoảng 8,5%/năm. Giảm tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GDP ở mức 1 - 1,5%/năm. Tỉ lệ đô thị hoá đạt trên 50%.

Tổng tích luỹ tài sản khoảng 35 - 36% GDP; tỉ trọng tiêu dùng cuối cùng khoảng 61 - 62% GDP. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm khoảng 40% GDP, trong đó tỉ lệ đầu tư công chiếm 20 - 22%. Tỉ lệ huy động nguồn ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 đạt 18% GDP; bội chi ngân sách khoảng 5% GDP.

+ Về xã hội: Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,8; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khoẻ mạnh đạt tối thiểu 68 năm; tỉ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống còn dưới 20%; tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%. Tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm 1 - 1,5 điểm%/năm. Phấn đấu thuộc nhóm 40 quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao nhất.









+ Về môi trường: Tỉ lệ che phủ rừng duy trì mức 42%; tỉ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt khoảng 65 - 70%; lượng phát thải khí nhà kính giảm 8 - 9%; tỉ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 98 - 100%; tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia.



14 ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG XÁC ĐỊNH NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NÀO TRONG NHIỆM KỲ?

- Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hoà giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới đồng bộ phương thức và nâng cao năng lực tự đổi mới, tự hoàn thiện để tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, nhất là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Triển khai hoạt động có hiệu quả tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo mô hình mới bảo đảm vận hành thông suốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển đất nước nhanh và bền vững.



- Đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất mới; phát triển kinh tế nhà nước thực sự giữ vai trò chủ đạo, phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, gắn với bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược, trọng tâm là trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo động lực then chốt nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của nền kinh tế.



- Phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hoá thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực to lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý xã hội và quản lý phát triển xã hội bền vững; quyết tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an ninh, an sinh, an toàn, an dân, nhất là các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế, lực lượng lao động trong khu vực phi chính thức, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.



- Tiếp tục xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của đất nước. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác đối ngoại; nâng tầm và phát huy vai trò đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân trong việc kiến tạo môi trường hoà bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước.



15 BA ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030?



- Đột phá về thể chế và thực thi: Hoàn thiện đồng bộ pháp luật; nâng cao chất lượng chính sách; tăng cường kỷ luật thực thi; bảo đảm mọi chủ trương lớn đều có lộ trình, nguồn lực và cơ chế giám sát việc thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng Chính phủ số; lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo.

- Đột phá về nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; tăng cường năng lực số, kỹ năng xanh; trọng dụng nhân tài; hình thành đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia, doanh nhân, nhà khoa học giỏi, công nhân kỹ thuật cao; xây dựng văn hoá học tập suốt đời.

- Đột phá về hạ tầng đồng bộ, hiện đại: Ưu tiên hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng năng lượng, hạ tầng đô thị và đặc biệt là hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phát triển hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu; bảo đảm liên kết vùng, liên kết địa phương; mở rộng không gian phát triển theo quy hoạch tổng thể quốc gia.

16 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIV?

- Tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, thành tựu đổi mới của Nhân dân ta, dân tộc ta. Đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ.

- Triển khai có hiệu quả cơ chế phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương gắn với nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương; tăng cường chuyển đổi số trong công tác xây dựng đảng. Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở và chất lượng đội ngũ đảng viên; tăng cường củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

- Chú trọng và tăng cường đoàn kết trong Đảng, lấy đoàn kết trong Đảng là cơ sở, nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực và uy tín.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm và có tính đột phá; kiểm soát quyền lực chặt chẽ, hiệu quả; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với phương châm "không ngừng, không nghỉ", "không có vùng cấm", "không có ngoại lệ".

17 KẾT QUẢ BẦU BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIV, NHIỆM KỲ 2026 - 2030?

- Đại hội XIV của Đảng đã thực hiện quy trình bầu cử theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử tại Đại hội, thảo luận dân chủ, thống nhất cao số lượng; Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII gồm 200 đồng chí, trong đó 180 đồng chí Ủy viên chính thức, 20 đồng chí Ủy viên dự khuyết tiêu biểu cho hơn 5,6 triệu đảng viên trong cả nước.



- Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã bầu Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV như sau:

+ Ban Chấp hành Trung ương đã bầu 19 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIV, trong đó có 10 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIII tái cử và 09 đồng chí lần đầu tham gia.

+ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV đã thống nhất tuyệt đối bầu đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tiếp tục giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

+ Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thống nhất số lượng Ban Bí thư khóa XIV là 13 đồng chí, trong đó 10 Ủy viên Bộ Chính trị do Bộ Chính trị phân công tham gia Ban Bí thư khóa XIV, 03 Ủy viên Ban Bí thư được bầu tại hội nghị.

+ Ban Chấp hành Trung ương đã bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV gồm 25 đồng chí (trong đó 23 ủy viên chuyên trách và 2 ủy viên kiêm nhiệm). Đồng chí Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị được bầu làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV.

18 NĂM YÊU CẦU TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG?



Thứ nhất, cụ thể hoá Văn kiện thành chương trình, kế hoạch với mục tiêu rõ ràng, chỉ tiêu đo lường được, thời hạn và phân công trách nhiệm cụ thể; mọi việc phải có người chịu trách nhiệm đến cùng; không để tình trạng "cha chung không ai khóc", "chuyền trách nhiệm cho nhau".

Thứ hai, thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất; kiên quyết xử lý trì trệ, né tránh, đùn đẩy; khen thưởng kịp thời người làm tốt; đồng thời bảo vệ hiệu quả người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Thứ ba, huy động và sử dụng nguồn lực hiệu quả; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; không dàn trải; không chạy theo phong trào; không để thất thoát, lãng phí làm hao mòn niềm tin, nguồn lực xã hội và làm chậm bước tiến của đất nước.

Thứ tư, thực hiện văn hoá công vụ liêm chính, chuyên nghiệp, khoa học; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm tiêu chí quan trọng; lấy dữ liệu và kết quả làm căn cứ đánh giá; kiên quyết ngăn chặn tiêu cực; tăng minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Thứ năm, làm tốt công tác thông tin, truyền thông bảo đảm đồng thuận xã hội. Cải cách sâu rộng sẽ đụng chạm lợi ích, vì vậy phải công khai, minh bạch, lắng nghe, giải thích thấu đáo, kiên trì thuyết phục; kiên quyết đấu tranh với mọi biểu hiện lợi dụng, xuyên tạc; đồng thời tôn trọng phản biện, xây dựng và kịp thời điều chỉnh những bất hợp lý trong thực hiện.

19 TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN, TOÀN QUÂN TRONG VIỆC ĐƯA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG?

Để đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng vào cuộc sống, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải có trách nhiệm và nghĩa vụ:

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu sắc nghị quyết Đại hội XIV của Đảng nhằm thống nhất nhận thức, nhận rõ tình hình và nhiệm vụ, nắm vững thời cơ và thách thức của đất nước; chung sức đồng lòng, giữ vững niềm tin, nêu cao trách nhiệm, phát huy trí tuệ, khơi dậy khát vọng; làm cho mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày sau Đại hội đều có kết quả cụ thể, có chuyển biến thực chất; để Nhân dân thấy, Nhân dân tin, Nhân dân ủng hộ, Nhân dân đồng hành và Nhân dân thụ hưởng.

- Khẩn trương nghiên cứu, cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết Đại hội XIV thành chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chương trình hành động của từng ngành, địa phương, đơn vị. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động; khơi dậy phong trào thi đua sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân; tập hợp, động viên trí tuệ, ý chí quyết tâm trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Mỗi cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu phải không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực lãnh đạo và hoạt động thực tiễn; tận tụy, gương mẫu đi đầu, nói đi đôi với làm, quyết liệt trong hành động, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đặc lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết.

- Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, khát vọng phát triển, quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đến năm 2030 hoàn thành thắng lợi mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và hiện thực hoá mục tiêu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc khắp năm châu như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và ước vọng của toàn thể dân tộc ta.

